**­­ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Text

Description automatically generated with medium confidence

**Nguyễn Lê Quỳnh Hương – 21520255**

IE103.N22.CNCL

**BÀI TẬP:**

**THỰC HÀNH TUẦN 3**

**Giảng viên : Nguyễn Gia Tuấn Anh**

**Phạm Nhật Duy**

**Hồ Chí Minh, 2023**

Bài 1. Tìm hiểu các vấn đề sau trên HQT CSDL SQLServer :

A. TỔ CHỨC DỮ LIỆU

1. Các kiểu dữ liệu (data type) dùng cho các trường (field) và cách sử dụng nó.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kiểu dữ liệu | Mô tả | Cách sử dụng |
|  |  |  |
| Char (size) | Dữ liệu được lưu trữ dưới dạng chuỗi có độ dài cố định. Size có độ dài cột theo ký tự từ 0 đến 255. Nếu không gán giá trị thì giá trị mặc định của nó sẽ bằng 1. | Để sử dụng có thể type cú pháp : char(size). Size có đơn vị bằng byte và nằm trong khoảng từ 1 đến 8000 byte tương ứng từ 0 đến 255 ký tự.  Ví dụ : Hoten char (40) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

B. AN TOÀN DỮ LIỆU

7. Hãy backup CSDL AAA thành 1 file AAA.BAK, sau đó xóa CSDL AAA và

hãy khôi phục AAA nhờ vào AAA.BAK.

Thực hiện bằng 2 cách:

- Cách 1: Dùng giao diện. Yêu cầu: Chụp màn hình các bước thực hiện (Chụp

đúng phần cần thiết và rõ nét, có thể dùng công cụ Snipping Tool).

Graphical user interface, application

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence